



BỘ TƯ PHÁP

Số: /TT-BTP

Dự thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý
và biện pháp bảo đảm thi hành**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý (TGPL) và biện pháp bảo đảm thi hành (sau đây gọi là dự thảo Nghị định), Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, đề ra nhiệm vụ: “*Xây dựng mạng lưới, nâng cao năng lực của hệ thống TGPL để người dân dễ tiếp cận pháp luật*”; “*Nâng cao vai trò, tính chuyên nghiệp và chất lượng TGPL, nhất là trong hoạt động tố tụng tư pháp; hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống TGPL*”.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới yêu cầu: “*Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống TGPL để người dân dễ tiếp cận pháp luật; Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, TGPL; Bố trí nguồn ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác tổ chức thi hành pháp luật. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác TGPL cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số*”.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia yêu cầu: “*Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho*

người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân”.

- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng thông qua đã đặt ra yêu cầu *“tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật, các thiết chế trong lĩnh vực TGPL”.*

1.2. Cơ sở pháp lý

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL giao Chính phủ quy định chi tiết các vấn đề sau: tổ chức và hoạt động của Trung tâm và Chi nhánh của Trung tâm, trình tự, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập Chi nhánh của Trung tâm (khoản 3 Điều 11); chế độ, chính sách, ưu đãi của trợ giúp viên pháp lý, thù lao và chi phí thực hiện vụ việc TGPL của luật sư, cộng tác viên TGPL (khoản 4 Điều 18); về bổ nhiệm, cấp thẻ, cấp lại thẻ trợ giúp viên pháp lý và trình tự, thủ tục bổ nhiệm, cấp thẻ, cấp lại thẻ trợ giúp viên pháp lý (khoản 4 Điều 21); về miễn nhiệm, thu hồi thẻ TGPL và trình tự, thủ tục miễn nhiệm, thu hồi thẻ trợ giúp viên pháp lý (khoản 4 Điều 22); về cộng tác viên TGPL và trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi thẻ cộng tác viên TGPL (khoản 6 Điều 24); về kiến nghị trong hoạt động TGPL và trình tự, thủ tục kiến nghị trong hoạt động TGPL (khoản 3 Điều 36); trách nhiệm quản lý nhà nước về TGPL (khoản 6 Điều 40); khiếu nại trong TGPL và trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại trong TGPL (khoản 2 Điều 45).

Ngày 29/5/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 959/QĐ-TTg về Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khoá XVI thông qua tại Kỳ họp thứ Nhất, trong đó phân công Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật TGPL và biện pháp bảo đảm thi hành, thời hạn trình Chính phủ là tháng 9/2026.

2. Cơ sở thực tiễn

Triển khai thi hành Luật TGPL năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật. Sau gần 09 năm thực hiện, Nghị định đã phát huy hiệu quả, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho việc tổ chức và triển khai công tác TGPL trên phạm vi cả nước, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động TGPL và bảo đảm tốt hơn quyền được TGPL của người dân.

Tính đến ngày 30/5/2026, cả nước có 39 Trung tâm TGPL nhà nước và 68 Chi nhánh với 37 Giám đốc, 92 Phó Giám đốc. Tính đến ngày 31/12/2025, toàn quốc có 740 trợ giúp viên pháp lý (100 trợ giúp viên pháp lý hạng I và hạng II, 640 trợ giúp viên pháp lý hạng III), so với năm 2018¹ khi Nghị định số 144/2017/NĐ-CP có hiệu lực, số lượng trợ giúp viên pháp lý tăng khoảng 15%, cho thấy đội ngũ trợ giúp viên pháp lý tiếp tục được củng cố, phát triển cả về số lượng và cơ cấu chức danh nghề nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ TGPL, nhất là trong bối cảnh yêu cầu bảo đảm quyền tiếp cận công lý của người dân ngày càng cao.

Về kết quả thực hiện TGPL, theo báo cáo của các địa phương, trong giai đoạn từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2025, toàn quốc đã hoàn thành 266.821 vụ việc TGPL, gồm 168.044 vụ việc tham gia tố tụng, 96.457 vụ việc tư vấn pháp luật và 2.320 vụ việc đại diện ngoài tố tụng. Kết quả này cho thấy hoạt động TGPL tiếp tục được duy trì ổn định, trong đó tham gia tố tụng vẫn là phương thức thực hiện chủ yếu, chiếm khoảng 63% tổng số vụ việc TGPL.

Đáng chú ý, so với năm 2018 - năm đầu tiên triển khai thi hành Nghị định số 144/2017/NĐ-CP, số vụ việc tham gia tố tụng năm 2025 đã tăng 16.952 vụ việc, tương ứng tăng khoảng 143%². Đây là minh chứng cho thấy việc triển khai Luật TGPL năm 2017 và Nghị định số 144/2017/NĐ-CP đã tạo chuyển biến rõ nét trong việc đưa TGPL đến gần hơn với người dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế.

Không chỉ gia tăng về số lượng, chất lượng vụ việc TGPL cũng từng bước được nâng lên. Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2025, cả nước có 50.500 vụ việc tham gia tố tụng thành công (chiếm khoảng 30% tổng số vụ việc tham gia tố tụng), trong đó trợ giúp viên pháp lý thực hiện 44.066 vụ việc thành công (chiếm 87,26% tổng số vụ việc thành công). Nhiều vụ việc có chất lượng chuyên môn cao, quan điểm bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trợ giúp viên pháp lý và luật sư thực hiện TGPL được các cơ quan tiến hành tố tụng chấp nhận toàn bộ hoặc một phần. Qua đó, quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL được bảo đảm tốt hơn, đồng thời khẳng định vị trí, vai trò của TGPL trong hoạt động tố tụng, góp phần bảo đảm công bằng, công lý và nâng cao niềm tin của người dân đối với hệ thống tư pháp. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 cũng bộc lộ một số khó khăn, bất cập như sau:

¹ Năm 2018 toàn quốc có 645 trợ giúp viên pháp lý (16 trợ giúp viên pháp lý hạng II và 629 trợ giúp viên pháp lý hạng III).

² Năm 2018, toàn quốc thực hiện và kết thúc 11.860 vụ việc TGPL tham gia tố tụng.

(i) Nhiệm vụ của Chi nhánh chưa đầy đủ, chưa phản ánh đúng thực tế hoạt động (thiếu quy định về nhiệm vụ truyền thông); chưa làm rõ điều kiện về nhân sự, cơ sở vật chất khi thành lập Chi nhánh; thời hạn để Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định thành lập, giải thể, sáp nhập Chi nhánh còn dài (30 ngày), chưa phù hợp yêu cầu cải cách thủ tục hành chính; (ii) yêu cầu bản sao có chứng thực trong hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ trợ giúp viên pháp lý phát sinh thêm thời gian, chi phí không cần thiết; chưa quy định rõ thủ tục nộp lại thẻ; chưa có quy định cấp lại thẻ cho trợ giúp viên chuyển công tác sang tỉnh/thành phố khác; hồ sơ, thủ tục cấp thẻ cộng tác viên TGPL chưa đáp ứng yêu cầu sau khi Luật mở rộng đối tượng tham gia làm cộng tác viên TGPL; (iii) chưa quy định cụ thể về quy trình, thời hạn chuyển hồ sơ và thanh toán chi phí giữa Chi nhánh, Trung tâm và Sở Tư pháp; chưa có quy định về thanh toán đối với vụ việc thụ lý ngay; (iv) Điều 11 Nghị định 144/2017/NĐ-CP quy định Trợ giúp viên pháp lý được hưởng 25% phụ cấp trách nhiệm theo nghề nhưng phụ cấp trách nhiệm nghề nghiệp như vậy còn chưa tương xứng với khối lượng công việc và trách nhiệm nghề nghiệp ngày càng cao của đội ngũ trợ giúp viên pháp lý (phải tham gia nhiều vụ việc hình sự, dân sự phức tạp; thường xuyên đi công tác tại địa bàn các xã vùng sâu, vùng xa, địa hình hiểm trở và thực hiện nhiều công việc theo yêu cầu ngoài khung giờ hành chính,...); (v) mức bồi dưỡng đối với trợ giúp viên pháp lý khi thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng còn thấp, chưa tương xứng với tính chất, yêu cầu chuyên môn và khối lượng công việc của hoạt động tham gia tố tụng, trong khi trợ giúp viên pháp lý là lực lượng nòng cốt trực tiếp bảo chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý.

Xuất phát từ những căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật TGPL và biện pháp bảo đảm thi hành là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Nghị định được ban hành để quy định chi tiết các nội dung được giao tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL; đồng thời quy định các biện pháp tổ chức thi hành, bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, khả thi để triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ các quy định của Luật trên thực tiễn. Đồng thời, việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 144/2017/NĐ-CP để sửa đổi những bất cập của Nghị định số 144/2017/NĐ-CP, bảo đảm tính đồng

bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, tạo thuận lợi cho việc áp dụng và tổ chức thực hiện.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối mới của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong đó, cụ thể hóa các chỉ đạo của Đảng tại Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chủ trương, chính sách khác của Đảng và Nhà nước.

- Quy định chi tiết các điều, khoản mà Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL giao và hướng dẫn các vấn đề cần thiết thuộc thẩm quyền của Chính phủ nhằm bảo đảm thi hành các quy định trên thực tiễn. Kế thừa một số quy định hiện hành đang được thực hiện hiệu quả trên thực tế.

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc tổ chức, hoạt động của Trung tâm TGPL nhà nước và Chi nhánh của Trung tâm phù hợp với yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính, mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều kiện thực tiễn tại địa phương.

- Bảo đảm đơn giản hóa thủ tục hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kết nối và chia sẻ dữ liệu trong hoạt động TGPL; từng bước hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước về TGPL, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và thuận lợi trong quá trình giải quyết thủ tục, quản lý hồ sơ và khai thác dữ liệu.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ người thực hiện TGPL thông qua việc hoàn thiện quy định về tiêu chuẩn, chế độ, chính sách, trách nhiệm nghề nghiệp.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện một số công việc sau:

1. Ngày 28/4/2026, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định 1133/QĐ-BTP thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Nghị định. Tổ soạn thảo đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định. Ngày 01/7/2026 Tổ soạn thảo họp phiên thứ nhất.

2. Bộ Tư pháp đã tổ chức tổng kết 09 năm thi hành Nghị định số 144/2017/NĐ-CP của Chính phủ; khẩn trương tổ chức triển khai xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định; tổ chức các hội thảo, các cuộc họp chuyên sâu với sự tham gia của các chuyên gia trong nước, đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Bộ Tư pháp đã tổ chức lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và một số cơ quan tổ chức có liên quan; đăng tải hồ sơ Nghị định trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp và Cổng pháp luật quốc gia để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

4. Ngày/.../2026, Hội đồng thẩm định đã tổ chức thẩm định dự thảo Nghị định và có Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-BTP ngày/.../2026.

Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng thẩm định, ý kiến của Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp đã xây dựng Báo cáo số/BC-BTP ngày/.../2026 tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, đồng thời nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết Điều 11, điểm d khoản 2 và khoản 3 Điều 18, Điều 21, Điều 22, Điều 24, Điều 36, Điều 40, khoản 2 Điều 45 Luật Trợ giúp pháp lý và các biện pháp bảo đảm thi hành Luật Trợ giúp pháp lý.

1.2. Đối tượng áp dụng

Nghị định áp dụng đối với tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 35 điều, cụ thể như sau:

- a) Điều 1: Quy định chung về phạm vi điều chỉnh của Nghị định.
- b) Điều 2: Quy định tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp được trợ giúp pháp lý
- c) Điều 3 đến Điều 10: Các điều khoản quy định về tổ chức và hoạt động của Trung tâm TGPL nhà nước và Chi nhánh của Trung tâm.
- d) Điều 11 đến Điều 18: Các điều khoản quy định về trợ giúp viên pháp lý và cộng tác viên TGPL.
- đ) Điều 19 đến Điều 24: Các điều khoản quy định về chế độ và thanh toán trong hoạt động TGPL.
- e) Điều 25, Điều 26, Điều 30 đến Điều 31: Các điều khoản quy định về quản lý nhà nước, giải quyết khiếu nại và trách nhiệm phối hợp trong hoạt động TGPL.
- g) Điều 27, Điều 28 và Điều 29: Các điều khoản quy định về chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu và khai thác dữ liệu điện tử trong hoạt động TGPL.

h) Điều 33, Điều 34 và Điều 35: các quy định về điều khoản chuyển tiếp, điều khoản thi hành và trách nhiệm thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định kế thừa một số quy định còn phù hợp tại Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 về: (i) thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập Chi nhánh; (ii) thủ tục cấp lại thẻ trợ giúp viên pháp lý; (iii) thời gian thực hiện TGPL làm căn cứ chi trả thù lao thực hiện vụ việc TGPL; (iv) thù lao và chi phí thực hiện vụ việc TGPL của tổ chức ký hợp đồng thực hiện TGPL; (v) kiến nghị trong hoạt động TGPL; (vi) giải quyết khiếu nại, tố cáo. Dự thảo đồng thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện theo hướng bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL, các chủ trương, chính sách của Đảng về yêu cầu tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hệ thống TGPL theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, dễ tiếp cận và lấy người dân làm trung tâm, cụ thể như sau:

3.1. Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

a) Về tổ chức và hoạt động của Trung tâm TGPL nhà nước và Chi nhánh của Trung tâm.

- Quy định về Trung tâm TGPL nhà nước

+ Quy định về cơ cấu tổ chức của Trung tâm TGPL nhà nước được hoàn thiện theo hướng phù hợp hơn với thực tiễn hoạt động và pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, khoản 3 Điều 3 quy định: “Trung tâm có thể có các Phòng, ban, Chi nhánh hoặc các tổ chức cấu thành khác để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật TGPL và pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập”. Việc sửa đổi quy định này nhằm tạo cơ sở pháp lý về cơ cấu tổ chức bên trong của Trung tâm, bảo đảm thống nhất với quy định về tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập³. So với Nghị định số 144/2017/NĐ-CP chỉ quy định về bộ phận chuyên môn, quy định mới tạo sự linh hoạt cho các địa phương trong tổ chức bộ máy, phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

Đồng thời, dự thảo quy định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng, ban, Chi nhánh hoặc tổ chức cấu thành khác được thực hiện theo pháp luật về tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập; thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức người đứng đầu, cấp phó của các tổ chức này được giao cho Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật. Qua đó, bảo đảm rõ thẩm quyền, trách nhiệm trong quản lý, điều hành và kiện toàn tổ chức bộ máy của Trung tâm.

³ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số lượng người làm việc của Trung tâm TGPL nhà nước trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Tư pháp (Nghị định số 144/2017/NĐ-CP quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng người làm việc của Trung tâm). Quy định này được sửa đổi nhằm bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy định về tổ chức chính quyền địa phương⁴ về thẩm quyền quyết định số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Quy định về Chi nhánh của Trung tâm TGPL nhà nước

Quy định về tên gọi và tổ chức của Chi nhánh Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước được sửa đổi, bổ sung theo hướng linh hoạt, phù hợp với thực tiễn và pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định bỏ yêu cầu tên Chi nhánh “*được đặt theo số thứ tự thành lập*”, thay bằng quy định tên Chi nhánh được đặt theo địa bàn, khu vực hoặc tên gọi khác phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; đồng thời phải bảo đảm phân biệt với các Chi nhánh khác, thể hiện rõ tên Trung tâm chủ quản trên biển tên, con dấu và văn bản theo quy định của pháp luật có liên quan. Việc sửa đổi này tạo điều kiện để địa phương chủ động đặt tên Chi nhánh phù hợp với địa bàn, phạm vi hoạt động và yêu cầu quản lý, nhưng vẫn bảo đảm nhận diện rõ Chi nhánh và mối quan hệ trực thuộc với Trung tâm chủ quản. Thực tiễn cho thấy, cách đặt tên theo số thứ tự thành lập chưa phản ánh được vị trí địa lý, phạm vi hoạt động của Chi nhánh và có thể phát sinh vướng mắc khi sắp xếp, tổ chức lại bộ máy hoặc thay đổi số lượng Chi nhánh.

- Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung quy định Chi nhánh có thể có Phó Trưởng Chi nhánh nhằm tạo cơ sở pháp lý để địa phương kiện toàn bộ máy lãnh đạo của Chi nhánh phù hợp với quy mô, khối lượng công việc và yêu cầu thực tiễn. Số lượng, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Trưởng Chi nhánh được thực hiện theo pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập, qua đó bảo đảm tính thống nhất, linh hoạt và tránh quy định trùng lặp.

- Quy định về quyền và nhiệm vụ của Chi nhánh Trung tâm TGPL nhà nước tiếp tục được hoàn thiện theo hướng tăng tính chủ động, nâng cao vai trò của Chi nhánh trong tổ chức thực hiện TGPL. Theo đó, điểm b khoản 4 Điều 6

⁴ Khoản 2 Điều 15 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh: “2. Trong lĩnh vực tổ chức bộ máy và xây dựng chính quyền: a) Quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp mình và tổng biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật”.

dự thảo Nghị định bổ sung quyền và nghĩa vụ của Chi nhánh trong “thực hiện hoạt động truyền thông về TGPL trên địa bàn được phân công”.

- Điểm b khoản 1 Điều 7 và điểm b khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định bổ sung “*ý kiến bằng văn bản của Sở Nội vụ*” là một trong những thành phần hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thành lập, giải thể Chi nhánh của Trung tâm nhằm bảo đảm có ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và số lượng người làm việc trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

- Quy định về công bố việc thành lập, giải thể, sáp nhập Chi nhánh Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước được bổ sung theo hướng xác định cụ thể trách nhiệm của Sở Tư pháp và mở rộng các kênh công bố thông tin. Theo đó, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Tư pháp có trách nhiệm công bố việc thành lập, giải thể, sáp nhập Chi nhánh trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và Trang thông tin điện tử của Trung tâm (nếu có). Việc bổ sung quy định này nhằm xác định rõ trách nhiệm và thời hạn công bố, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch, bảo đảm thông tin về Chi nhánh được công bố kịp thời, rộng rãi, tạo thuận lợi cho người dân, cơ quan, tổ chức trong việc tiếp cận thông tin, liên hệ và yêu cầu trợ giúp pháp lý; phù hợp với yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động trợ giúp pháp lý.

- Khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định bổ sung quy định: Trưởng Chi nhánh đương nhiên thôi giữ chức vụ kể từ ngày có quyết định giải thể Chi nhánh. Quy định này góp phần đơn giản hóa trình tự, thủ tục hành chính, tránh phát sinh thêm thủ tục không cần thiết sau khi Chi nhánh đã có quyết định giải thể.

- Khoản 5 Điều 9 và khoản 5 Điều 10 dự thảo Nghị định bổ sung quy định về giá trị sử dụng của quyết định cử người thực hiện trợ giúp pháp lý khi Chi nhánh giải thể, sáp nhập nhằm bảo đảm việc thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý không bị gián đoạn, quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý không bị ảnh hưởng.

b) Về người thực hiện TGPL

- Điều 5 dự thảo Nghị định được sửa đổi, bổ sung theo hướng mở rộng đối tượng áp dụng các quy định về cách chức gồm cả Phó Giám đốc Trung tâm (Nghị định số 144/2017/NĐ-CP mới quy định các trường hợp cách chức đối với Giám đốc Trung tâm). Quy định này góp phần hoàn thiện cơ chế xử lý trách nhiệm đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm, bảo đảm mọi chức danh lãnh đạo đều chịu sự điều chỉnh theo cùng một nguyên tắc, tiêu chuẩn và trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

- Quy định về hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ trợ giúp viên pháp lý được chuyển từ Luật xuống Nghị định để phù hợp với chủ trương đổi mới công tác xây dựng pháp luật tại Nghị quyết số 66-NQ/TW. Trên cơ sở kế thừa quy định hiện hành, khoản 2 Điều 11 dự thảo Nghị định tiếp tục quy định cụ thể thành phần hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ trợ giúp viên pháp lý, đồng thời hoàn thiện theo hướng chặt chẽ, rõ ràng và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về cải cách thủ tục hành chính. Theo đó, dự thảo bỏ yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với các văn bằng, chứng chỉ và giấy tờ chứng minh thuộc hồ sơ, thay bằng yêu cầu nộp bản sao, góp phần cắt giảm giấy tờ, chi phí tuân thủ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân. Ngoài ra, điểm đ khoản 2 Điều 11 dự thảo Nghị định bổ sung trường hợp Trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm, cấp thẻ theo Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006 chỉ phải cung cấp bản sao Quyết định bổ nhiệm Trợ giúp viên pháp lý, không yêu cầu cung cấp Giấy chứng nhận kiểm tra kết quả tập sự hoặc giấy tờ chứng minh thuộc trường hợp được miễn tập sự.

- Khoản 4 Điều 11 dự thảo Nghị định bổ sung quy định về thành phần hồ sơ, trình tự thủ tục ra quyết định cấp thẻ trợ giúp viên pháp lý đối với trường hợp trợ giúp viên pháp lý chuyển công tác đến Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc địa phương khác. Quy định này góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm tính liên tục trong hoạt động nghề nghiệp của trợ giúp viên pháp lý, tạo thuận lợi cho công tác điều động, luân chuyển, tiếp nhận nhân sự giữa các địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp hiện nay. Tương tự tại Điều 14 dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ đối với trường hợp thu hồi thẻ trợ giúp viên pháp lý chuyển công tác đến tỉnh, thành phố khác nhằm bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Về chế độ, chính sách và tài chính trong hoạt động trợ giúp pháp lý

- Thành phần hồ sơ đề nghị thanh toán thù lao, bồi dưỡng và chi phí thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý tại Điều 23 dự thảo Nghị định được bổ sung “văn bản đề nghị thanh toán” của người thực hiện trợ giúp pháp lý. Việc bổ sung nhằm xác định rõ căn cứ đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thanh toán, đồng thời bảo đảm thống nhất về thành phần hồ sơ đối với các hình thức thanh toán theo buổi làm việc, theo khoán chi vụ việc và đối với vụ việc tư vấn pháp luật. Qua đó, tạo thuận lợi cho việc tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ và thanh toán thù lao, bồi dưỡng, chi phí thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý.

- Khoản 6 và khoản 7 Điều 23 dự thảo Nghị định bổ sung quy định về trách nhiệm của Chi nhánh trong việc chuyển hồ sơ đề nghị thanh toán về Trung tâm; trách nhiệm, thời hạn thực hiện thanh toán của Trung tâm TGPL nhà nước, Sở Tư

pháp; thời hạn yêu cầu bổ sung hồ sơ chưa hợp lệ và cơ chế thanh toán đối với trường hợp cần thực hiện TGPL ngay. Việc bổ sung các quy định này nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất trong tổ chức thực hiện, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan có liên quan, bảo đảm tính công khai, minh bạch, kịp thời trong thanh toán thù lao, bồi dưỡng, chi phí thực hiện vụ việc TGPL; bổ sung quy định về thanh toán theo buổi làm việc thực tế đối với trường hợp cần thực hiện TGPL ngay bảo đảm cơ sở pháp lý rõ ràng, chặt chẽ cho việc thanh toán khi người được TGPL không cung cấp giấy tờ chứng minh diện người được TGPL mà vụ việc đã được pháp luật cho phép thụ lý, thực hiện.

- Khoản 8 Điều 23 dự thảo Nghị định bổ sung cơ chế xử lý đối với trường hợp người thực hiện trợ giúp pháp lý, tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý không bổ sung đầy đủ giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu trong thời hạn quy định. Theo đó, khi hết thời hạn bổ sung, việc thanh toán được xem xét trên cơ sở hồ sơ, tài liệu thực tế đã có và các căn cứ đủ để xác định nội dung, kết quả thực hiện vụ việc. Quy định này nhằm xác định rõ trách nhiệm của người đề nghị thanh toán trong việc hoàn thiện hồ sơ, đồng thời tạo cơ sở để cơ quan có thẩm quyền xử lý dứt điểm hồ sơ thanh toán, tránh kéo dài thời gian giải quyết do hồ sơ không được bổ sung đầy đủ, nhưng vẫn bảo đảm việc thanh toán phải dựa trên các căn cứ thực tế chứng minh nội dung, kết quả thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý.

- Dự thảo Nghị định điều chỉnh nâng mức phụ cấp trách nhiệm nghề từ 25% lên 30%. Hiện nay, trợ giúp viên pháp lý được hưởng phụ cấp trách nhiệm nghề là 25% mức lương hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp vượt khung, (nếu có). Việc điều chỉnh mức phụ cấp trách nhiệm nghề từ 25% lên 30% nhằm bảo đảm chế độ đãi ngộ tương xứng với yêu cầu, khối lượng công việc và trách nhiệm nghề nghiệp ngày càng cao của đội ngũ trợ giúp viên pháp lý. Theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý, phạm vi và đối tượng được trợ giúp pháp lý được mở rộng, đồng thời bổ sung nhiều nhiệm vụ mới như trực trợ giúp pháp lý tại Tòa án nhân dân, trực trợ giúp pháp lý trong điều tra hình sự, tiếp nhận và xử lý yêu cầu trợ giúp pháp lý bằng phương thức điện tử, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cao yêu cầu về chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý... Những thay đổi này làm gia tăng yêu cầu về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và trách nhiệm của trợ giúp viên pháp lý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Thêm vào đó, trợ giúp viên pháp lý là lực lượng trực tiếp thực hiện hoạt động TGPL miễn phí cho người nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, trẻ em, nạn nhân bạo lực gia đình, nạn nhân bị mua bán và các nhóm yếu thế khác theo quy định của pháp luật. Do đó, hoạt

động TGPL không chỉ đòi hỏi trợ giúp viên pháp lý có kiến thức chuyên môn và kỹ năng hành nghề như tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng mà còn yêu cầu những kỹ năng chuyên biệt khi làm việc với các nhóm đối tượng yếu thế (ví dụ, kỹ năng giao tiếp, hỗ trợ tâm lý, ứng xử phù hợp với từng nhóm đối tượng; kỹ năng hiểu, tôn trọng phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số...) đồng thời phải có khả năng phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng, chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL. Nhiều vụ việc, trợ giúp viên pháp lý phải tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, làm việc trực tiếp với người được TGPL và người thân của họ tại cơ sở hoặc thực hiện truyền thông về TGPL tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Trợ giúp viên pháp lý chịu trách nhiệm nghề nghiệp cao trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, nhiều khi cả tính mạng của người được TGPL.

Việc điều chỉnh phụ cấp trách nhiệm nghề đối với trợ giúp viên pháp lý hoàn toàn phù hợp với Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Nghị quyết quy định: *“thực hiện chế độ đãi ngộ, khen thưởng xứng đáng theo năng suất lao động, tạo động lực nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, góp phần làm trong sạch và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị”*; *“Tiếp tục áp dụng phụ cấp kiêm nhiệm; phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp khu vực; phụ cấp trách nhiệm công việc”*. Dự thảo Nghị định không bổ sung loại phụ cấp mới mà chỉ điều chỉnh mức hưởng đối với loại phụ cấp trách nhiệm nghề đã được áp dụng nhiều năm đối với trợ giúp viên pháp lý, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Với các lý do trên, việc điều chỉnh mức phụ cấp trách nhiệm nghề từ 25% lên 30% là phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động TGPL. Đây là mức điều chỉnh không lớn (chỉ 5%) và có thể cân đối trong dự toán ngân sách nhà nước. Hiện nay, cả nước có 740 trợ giúp viên pháp lý. Theo tính toán, tổng kinh phí tăng thêm trên phạm vi cả nước chỉ khoảng 5,5 tỷ đồng/năm nhưng có ý nghĩa thiết thực trong việc bảo đảm chế độ đãi ngộ phù hợp, tạo động lực để trợ giúp viên pháp lý yên tâm công tác, thu hút và giữ chân đội ngũ có trình độ, qua đó nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL và bảo đảm quyền tiếp cận công lý của người dân. Hiện nay, Nhà nước cũng đang áp dụng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với nhà giáo với các mức từ 25% đến 80% tùy theo cấp học, loại hình cơ sở giáo dục và điều kiện công tác. Như vậy, việc áp dụng mức phụ cấp 30% đối với

trợ giúp viên pháp lý là phù hợp với chủ trương của Nhà nước về chính sách đãi ngộ đối với các nghề có tính chất đặc thù, là mức chấp nhận được trong tương quan chung của khu vực công.

- Hiện nay, khi thực hiện vụ việc TGPL tham gia tố tụng, trợ giúp viên pháp lý được hưởng bồi dưỡng bằng 40% so với mức thù lao áp dụng với luật sư (khi thực hiện vụ việc TGPL bằng hình thức tham gia tố tụng, luật sư ký hợp đồng được hưởng 0,38 mức lương cơ sở/01 buổi làm việc). Khoản 3 Điều 21 dự thảo Nghị định sửa đổi, tăng mức này lên 50%. Trong quá trình thảo luận, nhiều ý kiến của thành viên Tổ soạn thảo đề nghị nâng mức bồi dưỡng lên 60%; có ý kiến đề nghị nâng mức bồi dưỡng từ 20% lên 30% cho trợ giúp viên pháp lý khi thực hiện vụ việc đại diện ngoài tố tụng. Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu, Thường trực Tổ soạn thảo đề xuất giữ mức 50% như dự thảo vì đã bổ sung tăng mức phụ cấp trách nhiệm nghề nghiệp đối với trợ giúp viên pháp lý từ 25% lên 30% nên không đề xuất nâng mức bồi dưỡng lên 30% khi trợ giúp viên pháp lý thực hiện vụ việc đại diện ngoài tố tụng để phù hợp với Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII là ưu tiên hoạt động tố tụng và *“nâng cao vai trò, tính chuyên nghiệp và chất lượng trợ giúp pháp lý, nhất là trong hoạt động tố tụng tư pháp”*.

Bên cạnh đó, việc quy định trợ giúp viên pháp lý được hưởng mức bồi dưỡng bằng 50% mức chi trả cho luật sư khi thực hiện vụ việc TGPL tham gia tố tụng có tính đến sự tương quan hợp lý với chính sách của Nhà nước đối với luật sư công. Về tính chất công việc chuyên môn, trợ giúp viên pháp lý có nhiều điểm tương đồng với luật sư công (cùng thực hiện các hoạt động nghề nghiệp mang tính chất pháp lý như tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tố tụng, tham gia tố tụng); điểm khác biệt chủ yếu là trợ giúp viên pháp lý thực hiện dịch vụ TGPL miễn phí nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL, trong khi luật sư công thực hiện các công việc có tính chất pháp lý tại khu vực nhà nước thuộc các cơ quan thực hiện thí điểm. Tuy vậy, cả hai nhiệm vụ này đều thuộc trách nhiệm của Nhà nước.

Theo Nghị quyết số 24/2026/QH16 ngày 26/6/2026 của Quốc hội về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công, ngoài tiền lương và các chế độ khác, luật sư công được hưởng hỗ trợ hằng tháng (100% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng, không bao gồm phụ cấp) và bồi dưỡng theo vụ, việc (0,5 lần mức lương cơ sở/01 buổi làm việc). Trong khi đó, hiện nay, trợ giúp viên pháp lý chỉ được hưởng mức 0,152 mức lương cơ sở/01 buổi làm việc (nếu tăng từ 40% lên 50% so với luật sư thì mức chi tăng lên tương đương 0,19 mức lương cơ sở/01 buổi làm việc).

Về thực tiễn, trợ giúp viên pháp lý là lực lượng nòng cốt thực hiện hoạt động TGPL trong tổ tụng, trực tiếp tham gia bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL. Đây là loại vụ việc có tính chất phức tạp, yêu cầu trình độ chuyên môn cao, thời gian nghiên cứu hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, làm việc với các cơ quan tiến hành tố tụng cũng như với các cơ quan, tổ chức có liên quan khác và tham gia nhiều hoạt động tố tụng theo quy định của pháp luật. Theo tính toán sơ bộ, khi áp dụng mức bồi dưỡng 50% cho trợ giúp viên pháp lý khi thực hiện vụ việc TGPL tham gia tố tụng, dự kiến kinh phí phát sinh khoảng 18 tỷ đồng/năm, trung bình mỗi địa phương phát sinh thêm 529 triệu đồng/năm. Quy định tại khoản 3 Điều 20 không chỉ cụ thể hóa chính sách ưu đãi đối với trợ giúp viên pháp lý theo Luật TGPL mà còn góp phần thực hiện chủ trương của Đảng về nâng cao chất lượng TGPL trong hoạt động tố tụng, tạo động lực để đội ngũ trợ giúp viên pháp lý yên tâm công tác và bảo đảm tốt hơn quyền được TGPL của người dân, cũng là triển khai, cụ thể hóa chính sách “ưu đãi” đối với trợ giúp viên pháp lý được quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL đã mở rộng việc huy động nguồn lực xã hội tham gia thực hiện TGPL thông qua việc bổ sung quy định cộng tác viên TGPL được thực hiện vụ việc TGPL bằng hình thức đại diện ngoài tố tụng. Khoản 2 Điều 21 dự thảo bổ sung quy định cộng tác viên TGPL được hưởng thù lao đối với vụ việc TGPL đại diện ngoài tố tụng tương đương luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL. Triển khai quy định này sẽ không phát sinh kinh phí bởi số lượng vụ việc đại diện ngoài tố tụng không tăng lên.

3.2. Nội dung mới bổ sung

a) Bổ sung tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp được trợ giúp pháp lý

Hiện nay, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 “3. Tiêu chí, quy trình rà soát, xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 quy định tại điểm d khoản 3 Điều 1 và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP hết hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027”. Do đó để có căn cứ xác định thu nhập thấp của người bị buộc tội, bị hại được trợ giúp pháp lý, điều 2 dự thảo Nghị định quy định chi tiết tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý. Theo đó, Điều 2 quy định người lao động có thu nhập thấp là người bị

buộc tội, bị hại bao gồm:

“1. Người lao động là người bị buộc tội, bị hại thuộc hộ gia đình mới thoát nghèo nhưng không thuộc hộ cận nghèo trong thời hạn 3 năm kể từ ngày có quyết định công nhận thoát hộ thoát nghèo.

2. Người lao động là người bị buộc tội, bị hại không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và có thu nhập bình quân đầu người/tháng thấp hơn hoặc bằng mức lương tối thiểu tháng do Chính phủ quy định áp dụng tại địa bàn nơi người lao động làm việc”.

b) Về người thực hiện trợ giúp pháp lý

- Khoản 3 và khoản 4 Điều 13 và khoản 2 Điều 14 Dự thảo Nghị định bổ sung quy định về trách nhiệm nộp lại, thu hồi và tiêu hủy thẻ của trợ giúp viên pháp lý và cộng tác viên TGPL sau khi có quyết định miễn nhiệm, thu hồi thẻ trợ giúp viên pháp lý. Theo đó, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định, người bị thu hồi thẻ có trách nhiệm nộp lại thẻ cho Sở Tư pháp; Sở Tư pháp thực hiện thu hồi và tiêu hủy thẻ trợ giúp viên pháp lý và thẻ cộng tác viên TGPL. Quy định này nhằm tăng cường trách nhiệm của cá nhân và cơ quan quản lý trong việc quản lý, sử dụng thẻ trợ giúp viên pháp lý; tránh tình trạng tiếp tục sử dụng thẻ sau khi đã bị miễn nhiệm, thu hồi, góp phần bảo đảm tính chặt chẽ, minh bạch trong quản lý đội ngũ người thực hiện TGPL.

- Bên cạnh đó, khoản 5 Điều 13 và khoản 5 Điều 15 bổ sung quy định về quyền khiếu nại của người bị miễn nhiệm, thu hồi thẻ trợ giúp viên pháp lý đối với quyết định miễn nhiệm và thu hồi thẻ. Quy định này nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân theo quy định của pháp luật về khiếu nại, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình thực hiện miễn nhiệm, thu hồi thẻ trợ giúp viên pháp lý.

- Khoản 1 Điều 15 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ đề nghị làm cộng tác viên TGPL nhằm phù hợp với quy định mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL và yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ cộng tác viên. Theo đó, đối với người đã nghỉ hưu, thôi việc theo nguyện vọng hoặc vì lý do khách quan, dự thảo Nghị định bổ sung văn bản cam kết không thuộc các trường hợp không được làm cộng tác viên theo quy định của Luật; đối với viên chức đang công tác, bổ sung văn bản của cơ quan nơi viên chức công tác xác nhận thời gian làm công tác pháp luật hoặc hạng chức danh nghề nghiệp, xác nhận không thuộc trường hợp không được làm cộng tác viên và đồng ý cho viên chức tham gia làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý. Việc bổ sung các giấy tờ này nhằm tạo cơ sở để cơ quan có thẩm quyền xác định người đề nghị đáp ứng đầy đủ điều kiện làm cộng tác viên, đồng thời phân định giấy tờ

cần cung cấp phù hợp với từng nhóm đối tượng, bảo đảm tính minh bạch và thuận lợi trong quá trình xem xét, cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý.

- Bên cạnh đó, trình tự, thủ tục đề nghị làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý tại khoản 2, khoản 3 Điều 15 dự thảo Nghị định được hoàn thiện theo hướng đa dạng hóa phương thức nộp hồ sơ, tạo thuận lợi cho người dân và phù hợp với yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Theo đó, dự thảo Nghị định quy định cụ thể việc nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến và thành phần hồ sơ tương ứng với từng phương thức nộp. Đối với hồ sơ nộp trực tuyến, các giấy tờ được sử dụng dưới dạng bản sao điện tử theo quy định; đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, quy định cụ thể việc xuất trình hoặc gửi bản sao giấy tờ để đối chiếu. Việc bổ sung này nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục trên môi trường điện tử, giảm giấy tờ và chi phí thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời vẫn bảo đảm cơ sở kiểm tra, xác định điều kiện của người đề nghị làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý.

c) Về chế độ, chính sách và tài chính trong hoạt động trợ giúp pháp lý

- Điều 24 dự thảo Nghị định bổ sung quy định về thù lao lấy ý kiến luật sư, chuyên gia pháp luật tham gia đánh giá hoặc tư vấn đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý phức tạp. Thực tiễn đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý cho thấy, đối với một số vụ việc có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực pháp luật hoặc đòi hỏi chuyên môn, kinh nghiệm chuyên sâu, cơ quan có thẩm quyền cần lấy ý kiến của luật sư, chuyên gia pháp luật để có thêm cơ sở xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện chất lượng vụ việc. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể về chế độ thù lao đối với hoạt động này. Vì vậy, dự thảo Nghị định bổ sung mức thù lao tối đa 500.000 đồng/vụ việc đối với luật sư, chuyên gia pháp luật độc lập tham gia đánh giá hoặc tư vấn đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý phức tạp, đồng thời xác định trách nhiệm thanh toán của cơ quan có thẩm quyền đánh giá. Quy định này nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc huy động người có chuyên môn, kinh nghiệm tham gia đánh giá, góp phần nâng cao tính khách quan, chuyên sâu và chất lượng của hoạt động đánh giá vụ việc trợ giúp pháp lý; đồng thời bảo đảm có cơ chế chi trả phù hợp đối với công việc chuyên môn thực tế phát sinh.

d) Về chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu và khai thác dữ liệu điện tử trong hoạt động trợ giúp pháp lý

- Dự thảo Nghị định bổ sung Điều 27 quy định về khai thác, sử dụng dữ liệu điện tử trong giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến người thực hiện TGPL nhằm cụ thể hóa chủ trương chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành

chính và tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Theo đó, cá nhân, tổ chức không phải nộp bản giấy đối với thông tin có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu; cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm chủ động khai thác thông tin, giấy tờ là thành phần hồ sơ từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và chỉ yêu cầu cung cấp bổ sung trong trường hợp không thể khai thác hoặc thông tin khai thác không đầy đủ. Việc bổ sung quy định này nhằm đẩy mạnh khai thác, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm chi phí và thời gian thực hiện các thủ tục hành chính của người thực hiện TGPL, đồng thời nâng cao hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan nhà nước, thúc đẩy chuyển đổi số và bảo đảm thống nhất với chủ trương xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Điều 28 và Điều 29 dự thảo Nghị định bổ sung các quy định về xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu TGPL và kết nối, chia sẻ dữ liệu TGPL trên Cổng Pháp luật quốc gia nhằm cụ thể hóa các quy định tại khoản 16, khoản 17 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL về chuyển đổi số và phù hợp với Luật Dữ liệu năm 2024.

Theo đó, Bộ Tư pháp được giao chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành và nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu TGPL; đồng thời phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành có liên quan trong việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về TGPL. Dự thảo Nghị định cũng quy định nguyên tắc kết nối, chia sẻ dữ liệu theo hướng bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, thống nhất của dữ liệu; bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo mật thông tin của người được TGPL.

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định xác định các nhóm dữ liệu cơ bản của cơ sở dữ liệu TGPL như dữ liệu về tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL, vụ việc TGPL, người được TGPL và các dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước. Đồng thời, quy định cơ chế kết nối, liên thông giữa cơ sở dữ liệu TGPL với cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và các cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương nhằm tăng cường khả năng khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và khả năng tiếp cận dịch vụ TGPL của người dân.

Ngoài ra, khoản 4 Điều 29 dự thảo Nghị định bổ sung quy định các thông tin, hoạt động về công tác TGPL ở địa phương được liên kết, tích hợp trên Cổng Thông tin điện tử TGPL Việt Nam nhằm bảo đảm việc cung cấp, cập nhật và chia sẻ thông tin được thực hiện thống nhất, đồng bộ từ trung ương đến địa phương. Quy định này góp phần tăng cường công khai, minh bạch hoạt động TGPL, tạo điều kiện để người dân dễ dàng tiếp cận thông tin về tổ chức, người thực hiện, vụ

việc, hoạt động truyền thông và các dịch vụ TGPL tại địa phương.

Nhìn chung, việc bổ sung các quy định về chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu và khai thác dữ liệu điện tử trong hoạt động TGPL góp phần tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai đồng bộ chuyển đổi số trong lĩnh vực TGPL, giảm giấy tờ, giảm thời gian xử lý hồ sơ, nâng cao tính công khai, minh bạch và hiệu quả trong tổ chức thực hiện TGPL.

d) Về chỉ tiêu vụ việc trợ giúp pháp lý

Thực hiện chủ trương của Đảng đề ra tại Nghị quyết số 27-NQ/TW: “*Nâng cao vai trò, tính chuyên nghiệp và chất lượng TGPL, nhất là trong hoạt động tố tụng tư pháp*”, Điều 30 Dự thảo Nghị định bổ sung quy định giao nhiệm vụ cho Bộ Tư pháp ban hành chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng trong TGPL nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc tổ chức thực hiện, quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động TGPL trên phạm vi cả nước. Trong những năm qua⁵, việc giao chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng đối với trợ giúp viên pháp lý đã và đang trở thành công cụ cần thiết, hữu hiệu trong công tác TGPL và quản lý nhà nước về TGPL ở Trung ương cũng như tại địa phương, góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động của trợ giúp viên pháp lý trong việc tiếp nhận, thực hiện vụ việc TGPL, qua đó tăng cường sự tham gia của trợ giúp viên pháp lý trong hoạt động tố tụng, nâng cao chất lượng bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL trong tố tụng tư pháp. Do đó, cần quy phạm hóa thẩm quyền giao chỉ tiêu vụ việc trong Nghị định để tạo cơ sở pháp lý đồng bộ khi triển khai thực hiện.

e) Quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý

- Điều 31 dự thảo Nghị định bổ sung, hoàn thiện quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác TGPL nhằm tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc bảo đảm các điều kiện tổ chức và hoạt động của Trung tâm TGPL nhà nước, Chi nhánh của Trung tâm. Theo đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bảo đảm trụ sở làm việc, kinh phí hoạt động, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin, chế độ chính sách đối với viên chức và người lao động của Trung tâm.

Quy định này nhằm tạo cơ sở pháp lý rõ ràng để địa phương chủ động bố trí nguồn lực, bảo đảm điều kiện hoạt động cho Trung tâm TGPL nhà nước trong bối cảnh yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL và đẩy mạnh chuyển đổi số hiện nay. Đồng thời, việc bổ sung trách nhiệm bảo đảm hạ tầng công

⁵ Từ ngày 01/11/2024 đến ngày 31/10/2025, có 707 Trợ giúp viên pháp lý được giao chỉ tiêu và đã thực hiện 26.091 vụ việc tham gia tố tụng, bình quân 36,9 vụ/người – gấp khoảng 3 lần so với năm đầu tiên giao chỉ tiêu (năm 2016: 12,2 vụ/người) và tăng hơn 6 lần so với giai đoạn trước khi có chỉ tiêu (năm 2013–2015: khoảng 6 vụ/người/năm).

nghệ thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu TGPL với Cổng Pháp luật quốc gia góp phần cụ thể hóa chủ trương chuyển đổi số, tăng cường liên thông dữ liệu giữa Trung ương và địa phương trong quản lý nhà nước về TGPL.

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc phối hợp với Bộ Tư pháp tạo lập, tích hợp, cập nhật, chia sẻ và khai thác dữ liệu TGPL. Quy định này nhằm bảo đảm dữ liệu TGPL được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, khả năng khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân trong tiếp cận dịch vụ TGPL.

- Điều 32 dự thảo Nghị định bổ sung quy định cụ thể về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác TGPL nhằm cụ thể hóa quy định mới tại khoản 16 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL về trách nhiệm của chính quyền cấp cơ sở trong bảo đảm quyền được TGPL của người dân. Theo đó, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện truyền thông về trợ giúp pháp lý; giải thích quyền được trợ giúp pháp lý và giới thiệu người thuộc diện có vụ việc cụ thể đến Trung tâm, Chi nhánh; phối hợp xác minh, cung cấp thông tin, tài liệu; hỗ trợ địa điểm thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý tại cơ sở và phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

Quy định này nhằm phát huy vai trò của chính quyền cấp cơ sở là cấp gần dân, trực tiếp tiếp xúc, nắm bắt hoàn cảnh và nhu cầu của người dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn. Qua đó, tăng cường sự kết nối giữa chính quyền cơ sở với Trung tâm, Chi nhánh, kịp thời phát hiện nhu cầu, giới thiệu và hỗ trợ người thuộc diện được trợ giúp pháp lý tiếp cận dịch vụ ngay từ cơ sở; đồng thời nâng cao hiệu quả phối hợp trong triển khai công tác trợ giúp pháp lý tại địa phương.

g) Điều khoản chuyển tiếp

Dự thảo Nghị định bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ, cấp lại thẻ, miễn nhiệm, thu hồi thẻ trợ giúp viên pháp lý, hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, thu hồi thẻ cộng tác viên TGPL và hồ sơ giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, *hồ sơ đề nghị thanh toán thù lao, bồi dưỡng và chi phí thực hiện vụ việc TGPL* đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa giải quyết xong thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của Nghị định số 144/2017/NĐ-CP. Quy định này nhằm bảo đảm tính ổn định, liên tục trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, việc tiếp tục áp dụng quy định tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người đã nộp hồ sơ, tạo thuận lợi cho cơ quan có thẩm quyền trong quá trình xử lý, giải quyết công việc, hạn

ché việc phải bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định mới.

3.3. Nội dung lược bỏ

Dự thảo Nghị định bãi bỏ quy định về điều kiện khó khăn về tài chính của người được TGPL. Việc bãi bỏ quy định này nhằm bảo đảm phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL, các đối tượng được TGPL đã được quy định trực tiếp tại Luật TGPL, không yêu cầu điều kiện có khó khăn về tài chính.

3.4. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị định được xây dựng theo hướng đẩy mạnh cải cách, cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực TGPL, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức và cơ quan có thẩm quyền trong quá trình thực hiện. Theo đó, nhiều quy định được sửa đổi, bổ sung theo hướng giảm thành phần hồ sơ, giảm thủ tục trung gian, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác dữ liệu điện tử thay cho việc yêu cầu người dân xuất trình giấy tờ bản giấy. Một số nội dung nổi bật như: bổ sung quy định khai thác, sử dụng dữ liệu điện tử từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ giải quyết hồ sơ TGPL; quy định trường hợp trợ giúp viên pháp lý chuyển công tác đến địa phương khác thì được cấp thẻ trợ giúp viên pháp lý mà không phải thực hiện thủ tục bổ nhiệm; quy định thông báo của cơ quan tiến hành tố tụng theo mẫu có giá trị tương đương đơn yêu cầu TGPL nhằm giảm bớt thủ tục cho người thuộc diện được TGPL; đơn giản hóa quy trình thanh toán hồ sơ thực hiện vụ việc TGPL giữa Chi nhánh và Trung tâm TGPL nhà nước.

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định cũng tăng cường phân định rõ trách nhiệm, thời hạn giải quyết của cơ quan có thẩm quyền, góp phần nâng cao tính minh bạch, giảm thời gian xử lý hồ sơ, bảo đảm tính thống nhất và khả thi trong tổ chức thực hiện. Việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định phù hợp với chủ trương cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số hiện nay.

3.5. Nội dung phân quyền, phân cấp

Các quy định của dự thảo Nghị định tập trung quy định chi tiết các nội dung được Luật giao và các biện pháp bảo đảm thi hành; không có nội dung đặt ra yêu cầu phân cấp, phân quyền giữa các cơ quan, cấp chính quyền.

4. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Dự thảo Nghị định bảo đảm tính tương thích giữa các quy định của dự thảo với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

5. Về việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định bảo đảm không có sự phân biệt về giới, không có điều khoản liên quan đến giới.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH GỬI THẨM ĐỊNH

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

- Về nguồn nhân lực bảo đảm thi hành Nghị định sau khi được ban hành: Việc thi hành Nghị định cơ bản kế thừa nguồn lực có sẵn, không làm phát sinh bộ máy, con người để triển khai thực hiện.

- Về nguồn lực tài chính để thi hành Nghị định:

+ Khi tăng mức phụ cấp trách nhiệm nghề của trợ giúp viên pháp lý từ 25% lên 30% và tăng mức bồi dưỡng cho trợ giúp viên pháp lý hiện vụ việc TGPL tham gia tố tụng từ 40% lên 50% so với mức bồi dưỡng thù lao áp dụng với luật sư để thực hiện quy định “*ưu đãi*” của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL thì dự kiến mỗi năm kinh phí chi cho công tác TGPL tăng khoảng 23,5 tỷ đồng (tăng khoảng 6,62% so với kinh phí hiện hành)⁶.

Từ năm 2018 - 2025, tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Việt Nam tăng khoảng 2,5 lần, trong khi kinh phí ngân sách nhà nước bố trí cho công tác TGPL chỉ tăng khoảng 1,7 lần (bình quân tăng khoảng 13 tỷ đồng/năm). Điều này cho thấy tốc độ tăng chi ngân sách dành cho công tác TGPL thấp hơn đáng kể so với tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Kinh phí phát sinh khi tăng phụ cấp trách nhiệm nghề và tăng mức bồi dưỡng cho trợ giúp viên pháp lý khi thực hiện vụ việc TGPL tham gia tố tụng dự kiến 23,5 tỷ đồng, tương đương khoảng 0,002% tổng chi ngân sách nhà nước⁷ (1,15 triệu tỷ đồng), cho thấy tỷ trọng ngân sách dành cho TGPL còn rất nhỏ so với quy mô chi ngân sách.

Trong bối cảnh quy mô nền kinh tế tiếp tục được mở rộng, tăng trưởng GDP duy trì ở mức cao (quý II năm 2026 tăng 8,39%, cùng kỳ năm 2025 tăng 7,63%), việc điều chỉnh này không tạo áp lực lớn đối với ngân sách nhà nước. Nhu cầu kinh phí tăng thêm là tương đối nhỏ so với quy mô chi ngân sách và nằm trong khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, đồng thời phù hợp với chủ trương ưu tiên nguồn lực để bảo đảm quyền được TGPL của người dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả thực hiện chính sách TGPL trong giai đoạn mới.

⁶ Năm 2025, kinh phí của 34 địa phương chi cho hoạt động TGPL là 355.013.143.275 đồng.

⁷ Trong 6 tháng đầu năm 2026, chi ngân sách đạt 1,15 triệu tỷ đồng.

+ Ngoài ra, một số nội dung sửa đổi, bổ sung của Nghị định có phát sinh kinh phí như bổ sung thanh toán thù lao đối với vụ việc TGPL thụ lý ngay, tuy nhiên mức kinh phí phát sinh không lớn, là chi phí chi trả trực tiếp cho người thực hiện trợ giúp pháp lý, không phát sinh quá nhiều chi phí hành chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị hay chi phí gián tiếp khác. Đối với các nội dung về chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin trợ giúp pháp lý, hiện đã có dự án và nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

- Thời gian trình ban hành Nghị định: trước ngày 15/9/2026.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật TGPL và biện pháp bảo đảm thi hành, Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan; (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (4) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các thành viên Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- VPCP, Vụ PL VPCP;
- Vụ PL&TP, UBPL&TP của Quốc hội;
- Lưu: VT, Cục PBGDPL&TGPL.

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Thanh Tùng